

Số: 15 /KH-UBND

Vĩnh Phong, ngày 26 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Phong năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Phong năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Xã Vĩnh Phong được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hành chính cấp xã là thị trấn Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Phong và xã Phong Đông theo Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sáp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025.

Trong năm 2025, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chuyển đổi số trên địa bàn xã tiếp tục được triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả. Đảng ủy, UBND xã đã xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác quản lý Nhà nước, cải cách hành chính và phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương. Các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, tỉnh đã được kịp thời cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của xã. UBND xã đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, phân công rõ trách nhiệm các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực, từng địa bàn và nhiệm vụ cụ thể; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được phát huy trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính.

Công tác chỉ đạo, điều hành từng bước được thực hiện trên môi trường số; việc ứng dụng các phần mềm dùng chung, hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số trong hoạt động của UBND xã được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã vẫn còn một số hạn chế, khó khăn. Một bộ phận cán bộ, công chức và Nhân dân, còn hạn chế về kỹ năng số và khả năng tiếp cận các dịch vụ số; nguồn lực tài chính và nhân lực chuyên môn về công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển chuyển đổi số trong giai đoạn mới.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Hạ tầng số

100% các cơ quan, đơn vị Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn đều trang bị máy tính làm việc; 100% cán bộ, công chức được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính; 100% cơ quan, đơn vị có hệ thống mạng LAN và được kết nối mạng internet tốc độ cao. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, đường truyền và thiết bị kết nối internet, các thiết bị thiết yếu khác phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động văn phòng (máy scanner, máy in, máy photocopy, UPS ...) được đầu tư, nâng cấp; xã có tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/tổng số dân của xã: là 21.600/23.400, đạt 92,3%. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm tra, rà soát, bố trí mới hoặc nâng cấp đường truyền internet và thiết bị phát sóng Wifi đảm bảo tốc độ đường truyền nhằm thực hiện kịp thời các quy trình giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ cho người dân và doanh nghiệp.

2. Về chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức xã thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử.

- 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).

- Về chữ ký số chuyên dùng của cá nhân: 100% cán bộ, công chức có chữ ký số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp.

- Từ khi sáp nhập đã triển khai cấp 06 chữ ký số cho 06 cơ quan và 58 chữ ký số cho cán bộ, công chức, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, xử lý hồ sơ.

- Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Ban Biên tập và Tổ giúp việc Ban Biên tập Trang thông tin điện tử tổng hợp xã, với tên miền: vinhphong.angiang.gov.vn. Với nhiệm vụ nhằm giúp cho Ủy ban nhân dân xã cập nhật kịp thời những thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, các hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã, các sự kiện, thông tin nổi bật, các văn bản chỉ đạo điều hành của trung ương, tỉnh và xã.

- Ngoài ra, trên địa bàn xã đã triển khai nhiều phần mềm chuyên ngành theo quy định như: Phần mềm Kế toán MISA, phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm quản lý hộ tịch, phần mềm bảo trợ xã hội, các phần mềm trong ngành Giáo dục, Bảo hiểm xã hội...

- UBND xã duy trì hoạt động có hiệu quả việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện đầy đủ đúng quy định việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính với 378 việc.

3. Về xã hội số, kinh tế số

- Đến nay, xã đã thành lập 20 tổ công nghệ số cộng đồng trong toàn xã trong đó lực lượng nòng cốt đóng vai trò dẫn dắt là đoàn viên thanh niên. Nhiều nền tảng được phát triển để phục vụ nhu cầu học tập, giải trí, đời sống của người dân như: Ứng dụng liên lạc (Zalo, Facebook...); ứng dụng sức khỏe điện tử (VssID, số sức khỏe điện tử,...); ứng dụng phục vụ giáo dục (Vnedu, ...),...

- Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp được duy trì hoạt động, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng VNeID, các nền tảng số thiết yếu. Công tác tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cho người dân được lồng ghép trong các buổi sinh hoạt tổ, ấp và các hội nghị của địa phương.

- Xã bước đầu tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh, hợp tác xã tiếp cận thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm nông nghiệp địa phương trên các nền tảng số; khuyến khích sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch.

4. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số (10/10), UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức Ngày Chuyển đổi số 10/10, tuyên truyền trên loa truyền thanh, bảng tin, mạng xã hội. Kết quả hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bằng cách thay ảnh đại diện (avatar) đã tạo sự lan tỏa mạnh mẽ nhận thức về chuyển đổi số, tạo hiệu ứng thị giác đồng bộ trên mạng xã hội (Zalo, Facebook...) với các khung hình có thông điệp ý nghĩa, giúp người dân dễ dàng tham gia hưởng ứng.

III. KHÓ KHĂN

- Nhận thức, kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân, nhất là người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế; thói quen sử dụng tiền mặt vẫn còn.

- Hạ tầng viễn thông, trang thiết bị công nghệ thông tin ở một số ấp chưa đảm bảo; đường truyền Internet chưa ổn định, thiết bị máy tính tại một số đơn vị đã cũ, cấu hình thấp, dễ xảy ra lỗi trong quá trình vận hành hệ thống.

- Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng khoa học – công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, thương mại điện tử, số hóa tài liệu lưu trữ... triển khai còn chậm; số liệu thống kê một số lĩnh vực chưa thật sự đầy đủ, đồng bộ.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, CĂN CỨ CHÍNH TRỊ

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài của cả hệ thống chính trị xã Vĩnh Phong, gắn chặt với mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh và xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh. UBND xã xác định chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ thông

tin đơn thuần mà là quá trình đổi mới căn bản phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành của chính quyền; thay đổi tư duy, phương thức làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Việc triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của xã Vĩnh Phong phải bám sát, cụ thể hóa đầy đủ tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; các nghị quyết, chương trình hành động của Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh An Giang và trực tiếp là Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh. Qua đó, thể hiện rõ quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, chính quyền xã trong việc chủ động tham gia mạnh mẽ, thực chất vào tiến trình chuyển đổi số chung của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức và thực hiện đầy đủ hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo phân cấp quản lý.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số; huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của người dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn. Từng bước xây dựng chính quyền xã hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên môi trường số; nâng cao mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện của xã, bảo đảm nguyên tắc “lấy người dân làm trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau trong chuyển đổi số”.

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội và đời sống xã hội. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên các lĩnh vực ưu tiên, đột phá, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển nhanh và bền vững; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn xã.

- Triển khai quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; lấy kết quả thực chất làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận và người đứng đầu.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- 100% cán bộ, công chức xã nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số; chấp hành nghiêm việc xử lý công việc trên môi trường điện tử, sử dụng thường xuyên các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh.

- Phần đầu đạt từ 80% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh tại xã được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; giảm tối đa việc nộp hồ sơ giấy, đi lại nhiều lần của người dân.

- 100% áp dụng tri và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số.

- Trên 95% người dân trưởng thành được tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cơ bản; từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; thể hiện rõ quyết tâm chính trị trong chuyển đổi số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia ứng dụng các dịch vụ tiện ích số.

- Phối hợp với các ngành liên quan để tổ chức tập huấn chuyển đổi số và nâng cao nhận thức, nghiệp vụ quản lý Nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã phải bám sát các nhiệm vụ được giao tổ chức chỉ đạo và thực hiện kịp thời, hiệu quả. Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả Hệ thống thư điện tử; xây dựng chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã.

- Định kỳ tổ chức họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và Đề án 06 xã để đánh giá tiến độ, tháo gỡ khó khăn, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm từng quý, từng năm; bảo đảm chuyển đổi số đi vào chiều sâu, có sản phẩm, có kết quả cụ thể.

- Quán triệt, phổ biến mục tiêu chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân.

- Tổ chức thường xuyên các “Ngày hội chuyển đổi số” tại Trung tâm học tập cộng đồng xã và các ấp trên cơ sở phát huy phong trào “Bình dân học vụ số” của tỉnh, tập trung hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng; khuyến khích đoàn viên thanh niên, giáo viên, cán bộ ấp làm “giáo viên bình dân học vụ số” tại cộng đồng.

2. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực tổ chức thực hiện

- Kịp thời ban hành các kế hoạch, văn bản triển khai chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của xã; lồng ghép chặt chẽ mục tiêu chuyển đổi số với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền cơ sở kỷ cương, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân. Thực hiện phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả; tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Chú trọng nâng cao tính tuân thủ và kỷ luật hành chính trong triển khai chuyển đổi số; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số làm một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân hàng năm. Qua đó, bảo đảm các chủ trương, kế hoạch về chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, thống nhất, tránh hình thức, manh mún, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước tại địa phương.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại văn bản, kế hoạch của tỉnh và của địa phương. Định kỳ sơ kết tình hình thực hiện kế hoạch này.

3. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số phục vụ chính quyền cơ sở

- Đầu tư mở rộng hạ tầng băng rộng di động 5G tại các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công, khu di tích lịch sử, cơ sở y tế, các khu dân cư, khu vực tập trung đông dân cư, bến xe...

- Tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung do tỉnh triển khai như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công, các nền tảng phục vụ Đề án 06 và các hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông. Bảo đảm các hệ thống được vận hành ổn định, thông suốt, an toàn, đáp ứng yêu cầu xử lý công việc hằng ngày của cán bộ, công chức và nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của người dân.

- Chú trọng đầu tư, bố trí trang thiết bị công nghệ thông tin thiết yếu cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là tại Trung tâm phục vụ Hành chính công xã; từng bước chuẩn hóa điều kiện làm việc trên môi trường số, hạn chế xử lý hồ sơ thủ công, giấy tờ truyền thống. Đồng thời, tăng cường ứng dụng các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin, họp trực tuyến, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

- Quan tâm mở rộng khả năng tiếp cận hạ tầng số của người dân tại các ấp; phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm vùng phủ sóng Internet ổn định, tạo điều kiện để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số thiết yếu và tham gia tích cực vào tiến trình chuyển đổi số tại địa phương.

4. Phát triển nguồn nhân lực số, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về nghiệp vụ chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng tài liệu, video tuyên truyền về chuyển đổi số, hướng dẫn sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến bằng ngôn ngữ dễ hiểu; tổ chức các lớp

tập huấn, lồng ghép sinh hoạt cộng đồng để bảo đảm “không ai bị bỏ lại phía sau” trong chuyển đổi số.

- Bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách đảm bảo đủ năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số; duy trì và tăng cường hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng và các ấp trên địa bàn.

5. Phát triển dữ liệu số, phục vụ quản lý và điều hành

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Tập trung đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm hồ sơ sau khi số hóa được quản lý, lưu trữ, khai thác và tái sử dụng hiệu quả theo quy định.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc cập nhật, làm sạch, đồng bộ dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội và các lĩnh vực có liên quan; từng bước hình thành thói quen khai thác dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, quản lý Nhà nước tại xã. Qua đó, góp phần giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Chú trọng triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin, thiết bị công nghệ thông tin đang sử dụng. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng tài khoản, mật khẩu, chữ ký số; phòng ngừa nguy cơ mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu trong quá trình khai thác, sử dụng hệ thống.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và người dân về bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống các hành vi lừa đảo, vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh mạng, kịp thời phát hiện, xử lý các tình huống phát sinh, góp phần xây dựng môi trường số an toàn, lành mạnh tại địa phương.

7. Phát triển chính quyền số

- Sử dụng thống nhất phần mềm quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số; đẩy mạnh tuyên truyền và hướng dẫn công dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ TTHC trực tuyến toàn trình; đảm bảo 100% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến được xử lý đúng hạn.

- Triển khai các nền tảng số để các cơ quan Nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- Triển khai trợ lý ảo trong cơ quan Nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai các phần mềm chuyên ngành thống nhất theo quy định như: Phần mềm Kế toán MISA, phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm quản lý hộ tịch, phần mềm bảo trợ xã hội, các phần mềm trong ngành Giáo dục, Bảo hiểm xã hội,...

8. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ các hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất từng bước ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; khuyến khích quảng bá, tiêu thụ sản phẩm địa phương thông qua các nền tảng số, sàn thương mại điện tử phù hợp.

- Hướng dẫn một số hộ sản xuất, kinh doanh nông sản áp dụng các nền tảng thương mại điện tử phù hợp (sàn giao dịch nông sản, sàn thương mại điện tử) nhằm mở rộng kênh tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực thiết yếu; nâng cao kỹ năng số cho người dân thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư, từng bước hình thành xã hội số trên địa bàn xã.

9. Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số theo hướng dễ hiểu, thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng; lồng ghép tuyên truyền chuyển đổi số trong các cuộc họp Tổ NDTQ, sinh hoạt ấp, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số.

- Hưởng ứng thực hiện “Ngày Chuyển đổi số 10/10”, triển khai video hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử xã, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa để phục vụ công tác quản lý, điều hành và xây dựng chính sách tại địa phương, góp phần giảm giấy tờ, tiết kiệm thời gian và chi phí cho Nhà nước và Nhân dân.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc cập nhật, làm sạch, đồng bộ dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội và các lĩnh vực có liên quan; từng bước hình thành thói quen khai thác dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, quản lý Nhà nước tại xã. Qua đó, góp phần giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác; lồng ghép với các chương trình, dự án có liên quan, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Tham mưu UBND xã các chương trình, kế hoạch, giải pháp về chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và các hoạt động truyền thông số. Theo dõi tình hình triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả

chuyển đổi số; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các ấp trên địa bàn và Tổ Công nghệ số cộng đồng triển khai các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

- Tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số, triển khai truyền thông chuyển đổi số tại cộng đồng. Chủ trì tổ chức các hoạt động tuyên truyền, truyền thông chuyển đổi số (trực tiếp và trực tuyến). Phổ cập, bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân và cán bộ công chức.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp số hóa dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ số cấp xã. Đảm bảo tính chính xác, kịp thời của dữ liệu nền phục vụ Chính quyền số. Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu UBND xã phân bổ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số hằng năm theo quy định.

3. Công an xã

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ nội dung của Đề án 06; hướng dẫn, hỗ trợ người dân kích hoạt, sử dụng định danh điện tử VNeID, sử dụng các tiện ích số phục vụ quản lý dân cư. Thực hiện số hóa dữ liệu dân cư, cập nhật, đồng bộ thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đảm bảo an ninh an toàn mạng, phòng ngừa tội phạm công nghệ cao và các hành vi lợi dụng không gian mạng.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Ứng dụng các nền tảng số để quản lý và tra cứu các văn bản pháp luật, hỗ trợ công tác phổ biến pháp luật đến người dân. Tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành, cấp bản sao điện tử; hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tham mưu UBND xã triển khai ứng dụng nền tảng số trong quản lý điều hành; duy trì hệ thống chữ ký số và các ứng dụng quản lý văn bản.

5. Trung tâm phục vụ Hành chính công

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Làm đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC. Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

6. Đề nghị Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã

Tổ chức đội ngũ tình nguyện viên hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã; cài đặt ứng dụng số và phổ cập các kỹ năng số cơ bản khác.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động về phát triển chuyển đổi số trên địa bàn xã.

8. Các đơn vị trường học thuộc UBND xã, Trạm Y tế xã Vĩnh Phong

- Triển khai công tác chuyển đổi số theo lĩnh vực quản lý (giáo dục số, học bạ điện tử, ...; số hóa dữ liệu khám - chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe điện tử).
- Chủ động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho giáo viên, học sinh, nhân viên y tế; phối hợp Tổ Công nghệ số cộng đồng trong công tác truyền thông kỹ năng số.

9. Trưởng ấp các ấp, Tổ Công nghệ số cộng đồng

Hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số phục vụ đời sống. Phối hợp các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND xã; phản ánh các khó khăn, vướng mắc từ cơ sở để kịp thời xử lý.

10. Công tác theo dõi, đánh giá, báo cáo

- Giao Phòng Văn hóa – Xã hội làm đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi, tổng hợp các chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của tỉnh, cập nhật đầy đủ trên hệ thống giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các Kế hoạch của tỉnh.

- Định kỳ hằng quý, tổ chức họp Ban Chỉ đạo để đánh giá tiến độ thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Phong năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, các Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết. / *mea*

Nơi nhận: *nguy*

- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CTXH;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Trưởng ấp các ấp;
- Các đơn vị trường học trực thuộc;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, Itctham.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Quốc Huy